

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIA  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lành Văn Huế

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Ngọc Quý

2. Ông Lê Doãn Thắng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Nam Toàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn S, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Đặng Văn S đăng ký kết hôn ngày 06/3/2012 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống từ ngày 16/8/2011 (Âm

lich). Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận và hạnh phúc, được 02 năm, đến tháng 12 năm 2013 anh Sơn bị Công an bắt giam về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian anh Sơn đi chấp hành án, chị Y một mình ở nhà nuôi con và chăm sóc bố mẹ chồng, bố mẹ chồng già yếu ốm đau hay phải đi viện, bao nhiêu tiền đi viện cũng đều do chị lo hết. Bố chồng chết, chị Y cũng tự bỏ tiền ra lo mai táng. Trong gần 06 năm anh S đi chấp hành án, tháng nào chị Y cũng đi thăm anh, luôn một lòng với anh và gia đình, hy vọng anh trở về sẽ thay đổi và lo lắng chăm sóc cho vợ con, gia đình.

Đến ngày 21/3/2019, anh Sơn được trở về đoàn tụ với gia đình, sau khi trở về vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh S luôn gọi điện, nhắn tin dọa giết mẹ con chị, rồi đánh đập, cầm dao định chém chị, sự việc được chính quyền địa phương cũng đến can thiệp, giải hòa nhưng anh Sơn không thay đổi. Vì vậy, chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng và tiếp tục chung sống với anh S nữa, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn S.

Về con chung: Có một con chung là cháu Đặng Gia N sinh ngày 21/11/2011. Hiện nay chị Y đang chăm sóc và giáo dục con, do anh Sơn không tu trí làm ăn, không có thu nhập ổn định, không có khả năng nuôi con. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đặng Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, riêng vợ chồng: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2020, bị đơn anh Đặng Văn S trình bày:

Anh Đặng Văn S được tự do tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với chị Hoàng Thị Y, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống tại thôn K, xã T, huyện B, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Từ năm 2013 đến đầu năm 2019, anh S đi chấp hành án phạt tù. Sau khi chấp hành án xong hai vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân tại tỉnh Thái Nguyên được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Đến ngày 26/5/2019, anh Sơn và chị Y bị tai nạn, sau khi xuất viện thì chị Y về bên nhà ngoại tại thôn N, xã T, huyện B để tĩnh dưỡng và từ đó đến nay không về gia đình. Hai vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh khẳng định tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với lý do thời gian anh đi miền Nam chơi thì chị Y đã tự ý cắt hộ khẩu của con chung về bên nhà ngoại, tự ý làm đơn ly hôn khi hai vợ chồng chưa có sự bàn bạc là thiếu tôn trọng anh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Đặng Gia N, sinh ngày 21/11/2011, hiện nay đang do chị Y nuôi dưỡng, do không đồng ý ly hôn nên con chung vẫn phải do hai vợ chồng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Hiện nay nghề nghiệp chính anh S là làm nông và đi làm thuê lúc nông nhàn, thu nhập không ổn định. Anh S bị tai nạn lần 02 ngày 17/7/2020, vỡ xương

bánh chè hiện chưa đi lại được, anh S trình bày đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do có việc bận nên anh không đến Tòa án làm việc theo văn bản của tòa án, nay anh Sơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đặng Gia N, sinh ngày 21/11/2011, nguyện vọng của cháu khi bố mẹ phải ly hôn là muốn được ở với mẹ là chị Hoàng Thị Y.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Tại hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng và đúng theo quy định.

Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng về phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Về nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ để tự khai, tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do anh S bị tai nạn giao thông, đến ngày 25/8/2020 Tòa án mới tiến hành lấy lời khai được và tại phiên tòa ngày 12/8/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn (anh Sơn) đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên tại lời khai ngày 25/8/2020 anh Sơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy bị đơn không chấp hành đúng theo quy của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Mục đích hôn nhân của chị Y và anh S không đạt được, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đã được chính quyền địa phương can thiệp nhưng không thể hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Do vậy, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Sơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Y được ly hôn với anh S

Về con chung: Chị Yên và anh Sơn có một người con chung là Đặng Gia N, sinh ngày 21/11/2011. Xét về điều kiện chị Y hiện đang làm công ty có thu nhập ổn định nên việc giao cháu N cho chị để chăm sóc, nuôi dạy và giáo dục cháu là có căn cứ, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng cháu N và chị Y. Anh S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, do chị Y không yêu cầu. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử giao cháu N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn S cố tình vắng mặt, không hợp tác mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần. Do bị đơn vắng mặt không tiến hành hòa giải để được về các nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, thông báo, tổng đạt theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 12/8/2020 bị đơn (anh S) cố tình vắng mặt không có lý do, đến ngày 25/8/2020 Tòa án mới lấy lời được lời khai của anh S là do anh S bị tai nạn giao thông nằm tại nhà, tại lời khai anh Sơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn (anh S) tại phiên tòa hôm nay không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 06 tháng 3 năm 2012, chị Hoàng Thị Y và anh Đặng Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị có hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên đến năm 2013 anh S bị bắt giam về tội Trộm cắp tài sản và đi chấp hành án đến tháng 3 năm 2019 được hòa nhập cộng đồng. Đến khi trở về với gia đình chung sống anh S không thay đổi, không tu trí làm ăn và vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên đánh đập, đe dọa giết vợ con và đã từng cầm dao định chém chị Y thì được mẹ chị Y can ngăn kịp thời, đến tháng 6 năm 2019 chị Yên và con đã bỏ về bên ngoại ở. Sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay không còn quan tâm gì nhau. Chị Yên xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn S. Đối với anh Đặng Văn S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau, tuy nhiên anh Sơn không đồng ý ly hôn với lý do thời gian anh đi miền Nam chơi thì chị Y đã tự ý cắt hộ khẩu của con chung về bên nhà ngoại, tự ý làm đơn ly hôn khi hai vợ chồng chưa có sự bàn bạc là thiếu tôn trọng anh.

[4] Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Y và anh Đặng Văn S là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận và thương yêu nhau. Nhưng cuộc hôn nhân của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, anh Sơn cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên anh S không đồng ý ly hôn là do chị Y thiếu tôn trọng tự ý chuyển hộ khẩu con về bên ngoại, chứ không nhằm mục đích về đoàn tụ gia đình. Do vậy, chị Hoàng Thị Y yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn S là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Y và anh S có một con chung là Đặng Gia N, sinh ngày 21/11/2012. Hiện cháu N đang ở cùng chị Y, khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện chị Y hiện đang làm Công ty có thu nhập ổn định và kể từ khi anh S đi chấp hành án phạt tù về chưa được bao lâu vợ chồng xảy mâu thuẫn rồi sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay chị Y vẫn đảm bảo nuôi dưỡng cháu Nghĩa ăn học, không cần sự giúp đỡ của anh S; đối với anh S xét về điều kiện sau khi đi chấp hành án về chưa lấy đó là bài học cho bản thân, không tu trí làm ăn mà còn thường xuyên gây mâu thuẫn và đe dọa giết cả vợ, con, đồng thời không có việc làm, thu nhập ổn định và thường xuyên đi vắng nhà nếu giao cháu Nghĩa cho anh S nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo về các điều kiện ăn và học. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao cháu Nghĩa cho chị Yên trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với điều kiện, nguyện vọng của cháu Nghĩa và chị Hoàng Thị Y. Anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị Hoàng Thị Y không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Y và anh Đặng Văn S đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Đặng Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Gia nghĩa, sinh ngày 21/11/2012 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nghĩa đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Yên không yêu cầu. Anh Đặng Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Y đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2015/0000720, ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lành Văn Huế**